

CÔNG TY TNHH NHẬT ANH TS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHẬT ANH TS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT ANH TS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NATS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2300984710

3. Ngày thành lập: 31/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu chung cư biệt thự Bắc Từ Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912337709

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Bán buôn gạo	4631
10.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
13.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
14.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
18.	Phá dỡ	4311
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán buôn đồ uống	4633

23.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
24.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
25.	Thu gom rác thải độc hại	3812
26.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
27.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
28.	Trồng cây ăn quả	0121
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
48.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
49.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
54.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
55.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
56.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

58.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
59.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
60.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
61.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
63.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
64.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
65.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
66.	Trồng cây hàng năm khác	0119
67.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng, tư vấn quản lý dự án, đấu thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, thiết kế hệ thống xử lý nước thải.	7110(Chính)
68.	- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ LONG NHẬT	Khu 58 căn hộ, đội 5, Phường Ng Phả Lại, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	882.000.000	49,000	142761454	
2	VŨ TUẤN ANH	Khu 58 căn hộ, đội 5, Phường Ng Phả Lại, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	918.000.000	51,000	030085002080	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ LONG NHẬT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *26/11/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142761454*

Ngày cấp: *03/12/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 58 căn hộ, đội 5, Phường Ng Phả Lại, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2438, chung cư HH2B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh*